

Bản án số: **121/2020/KDTM - ST**

Ngày: 28/9/2020

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phi Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hoàng Thị An**.

2. Ông **Dương Xuân Thìn**.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hoàng Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Nga** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 63/2020/TLST - KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/QĐXX ngày 10/9/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 73/QĐST – DS ngày 21/9/2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên **Dầu khí Toàn Cầu**.

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower số 109 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông **Phạm Huy T** – Tổng giám đốc.

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông **Nguyễn Thế H** – Phó Giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 107/2018/UQ – TGD ngày 09/11/2018).

- **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Bà Nguyễn Thị H - Phó Giám đốc phòng giao dịch Đông Anh và ông Nguyễn Việt L – Nhân viên Kinh doanh, (theo giấy ủy quyền số 20089/2019/UQ/ GDPĐA ngày 20/8/2019 và số 62/2020/UQ – PGĐĐA ngày 28/9/2020).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1950.

2. Bà **Đào Thị Đ**, sinh năm: 1952.

Cùng trú tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Bà Nguyễn Thị H.

Vắng mặt: Anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện cùng toàn bộ lời khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dầu khí Toàn Cầu trình bày:***

Ngày 09/02/2015, Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu – PGD GP.Bank Đông Anh (sau đây viết tắt là: GPbank) và anh Nguyễn Văn M, đã ký Hợp đồng tín dụng số: **0065/2015/TLD/HĐTD** và ký kết 01 Khế ước nhận nợ số 0065/2015/KUNN01 ngày 09/02/2015, nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **500.000.000 đồng** (năm trăm triệu đồng chẵn.)
- Phương thức vay: Vay từng lần.
- Thời hạn vay : **12 tháng**, từ ngày 09/02/2015 đến ngày 09/02/2016.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh
- Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất thả nổi, thay đổi 1 tháng/01 lần vào ngày mùng mười (10) hàng tháng. Lãi suất kỳ đầu tiên là 11.5%/năm, được thỏa thuận theo như điều 3 tại Khế ước nhận nợ ngày 09/02/2015 giữa Ngân hàng và Bên vay.
- Hình thức trả nợ: Trả nợ gốc: Vào ngày 09/02/2016.
- Trả nợ lãi: Vào ngày **05 hàng tháng**.

Cùng ngày anh Nguyễn Văn M đã được giải ngân và nhận đũssos tiền **500.000.000** đồng bằng hình thức chuyển khoản.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên ngày 06/02/2015 anh Nguyễn Văn M đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58(1); tờ bản đồ số: 02, có địa chỉ tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV449038 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014, số vào sổ cấp GCN: 3906.QĐUBND.2014/CH.00206.2014 mang tên cá nhân anh Nguyễn Văn M.

Từ ngày vay đến ngày 06/7/2015, anh Nguyễn Văn M mới trả được 35.270 đồng tiền lãi quá hạn và 18.621.207 đồng tiền lãi trong hạn.

Từ đó đến nay anh M đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Văn M đến làm việc để thanh toán khoản nợ, nhưng anh M đã nhiều lần đưa ra cam kết thanh toán nợ nhưng vẫn không thực hiện được nghĩa vụ.

Tính đến ngày 13/8/2019 anh M còn nợ Gpbank tổng số tiền là: **873.012.499** đồng, trong đó: Nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ trong hạn: 39.677.403 đồng; Nợ lãi quá hạn là 333.335.096 đồng.

Tại phiên tòa Gpbank yêu cầu cụ thể như sau:

1. Buộc anh Nguyễn Văn M trả ngay cho GPbank, tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 28/9/2020 là: **979.553.841** đồng. Trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 39.677.404 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 405.614.583; Lãi phạt chậm trả lãi là: 34.261.854 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, anh Nguyễn Văn M còn phải trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0065/2015/TLD/HĐTD ngày 09/02/2015.

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Nguyễn Văn M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Gpbank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58(1); tờ bản đồ số: 02; Có địa chỉ tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449038 do UBND huyện Đông Anh thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014, số vào sổ cấp GCN: 3906.QĐUBND.2014/CH.00206.2014 mang tên anh Nguyễn Văn M.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn M đối với GPbank. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn M vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho GPbank.

* **Bị đơn là** anh Nguyễn Văn M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đứng cùng bên với anh M đã được Tòa án triệu tập nhiều lần cũng như đã đến nhà để tiến hành ghi lời khai, nhưng từ chối khai báo, nên Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành hòa giải được.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật Tổ tụng dân sự của các đương sự, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Gpbank. Không chấp nhận yêu cầu về việc buộc anh M phải trả khoản tiền lãi phạt chậm trả lãi với số tiền là: 34.261.854 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:

Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu (sau đây viết tắt là: GPbank) có đăng ký kinh doanh số 2700113651 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/6/2006, thay đổi lần thứ 16 ngày 10/7/2019, địa chỉ trụ sở chính tại: Tòa nhà Capital Tower số 109 phố Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông *Phạm Huy T* – Tổng giám đốc.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn M, có Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 011801536 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp lần đầu ngày 25/12/2013. và có nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Như vậy, cả hai bên đều đủ tư cách và có quyền ký kết, thực hiện các hợp đồng Kinh doanh thương mại và tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng đã ký kết. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 30, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng anh Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn K, bà Đào Thị Đ vẫn vắng mặt không có lý do.

Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

GPbank cùng anh Nguyễn Văn M đã ký Hợp đồng tín dụng số **0065/2015/TLD/HĐTD** và Khế ước nhận nợ số 0065/2015/KUNN01 ngày 09/02/2015. Anh Nguyễn Văn M đã nhận giải ngân bằng hình thức chuyển khoản số tiền 500,000,000 đồng cùng ngày. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 12 tháng; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 09/02/2016; Lãi suất vay: 11,5%/năm cho tháng đầu tiên.

Đây là hợp đồng tín dụng có thỏa thuận lãi vay trong hạn, lãi quá hạn. Hợp đồng kết thúc khi bên vay thực hiện xong toàn bộ các nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi. Đến nay anh Nguyễn Văn M vẫn chưa trả hết nợ gốc và nợ lãi cho GPbank theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Theo bản giải trình của GPbank giao nộp tại phiên tòa thể hiện:

Kể từ khi vay tính đến ngày 06/7/2015 thì anh Nguyễn Văn M đã trả 18.621.207 đồng nợ lãi trong hạn và 35.276 đồng nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng với mức lãi suất quá hạn là 17,25%/năm. Còn nợ lại gốc là **500.000.000** đồng.

Kể từ ngày 06/7/2015 cho đến nay ông Nguyễn Văn M không trả bất kỳ một khoản tiền nào.

Theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ thì lãi suất của kỳ trả nợ đầu tiên là 11,5%/năm. Từ đó đến nay thì GPbank không thay đổi lãi suất. Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên ký kết có thỏa thuận về lãi quá hạn bằng 150% của lãi trong hạn, mức lãi suất quá hạn áp dụng là 17,25%/năm đối với khế ước này là phù hợp theo cách tính lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của GPbank yêu cầu anh Nguyễn Văn M phải trả tổng số nợ tính đến hết ngày 28/9/2020 là **979.553.841** đồng. Trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 39.677.404 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 405.614.583; Lãi phạt chậm trả lãi là: 34.261.854 đồng. Xét thấy:

- Yêu cầu về việc buộc anh Nguyễn Văn M phải trả khoản tiền Nợ lãi trong hạn là: 39.677.404 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 405.614.583 đồng, là hoàn toàn phù hợp với cách tính tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng; Phù hợp với quy định tại các Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật Các tổ chức tín dụng và phù hợp với Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Do vậy yêu cầu này của GPbank được chấp nhận nên buộc anh Nguyễn Văn M phải trả tổng số tiền là **945.291.987** (chín trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, chín trăm tám mươi bảy) đồng.

- Kể từ ngày 06/7/201 thì anh M đã vi phạm nhĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên nên đã phải chịu mức lãi quá hạn trên toàn bộ số tiền nợ gốc chưa trả với mức lãi suất bằng 150% lãi trong hạn theo thỏa thuận của hợp đồng. Trong hợp đồng tín dụng không có thỏa thuận nào khác.

Do vậy GPbank yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn M phải trả khoản tiền **Lãi phạt chậm trả lãi** là: **34.261.854** đồng là trái với quy định về việc tính tiền lãi do chậm thanh toán được quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, do vậy yêu cầu này của GPbank không được chấp nhận.

- Kể từ ngày 29/9/2020 đến ngày trả hết các khoản nợ thì anh Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên tổng số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nêu trên.

[4] Xét hợp đồng thế chấp tài sản.

Để bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của mình tại GPbank, anh Nguyễn Văn M đã thế chấp tài sản của mình là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58(1); tờ bản đồ số: 02; Có địa chỉ tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449038 do UBND huyện Đông Anh thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014, số vào sổ cấp GCN: 3906.QĐUBND.2014/CH.00206.2014 mang tên anh Nguyễn Văn M.

Việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được công chứng theo quy định của Luật Công chứng và do Phòng công chứng Hà Anh, có địa chỉ tại: số 193, tổ 7 thị trấn Đông Anh thực hiện ngày 06/22/2015. Tài sản đảm bảo này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/02/2015 tại Văn phòng đăng ký nhà, đất - Phòng Tài nguyên Môi trường huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Như vậy hợp đồng thế chấp này phù hợp quy định tại các Điều 295; Điều 298 của Bộ luật dân sự và có hiệu lực pháp luật thi hành đối với các bên. Trường hợp anh Nguyễn Văn M không trả được nợ thì GPbank có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là hoàn toàn phù hợp quy định tại các Điều 229; Điều 320 và Điều 323 của bộ luật dân sự.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Do yêu cầu của GPbank được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn M phải chịu tiền án phí sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án là: $36.000.000 \text{ đồng} + 3\% \times (945.291.987 \text{ đồng} - 800.000.000) \text{ đồng} = 40.359.000$ (bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn) đồng.

Do yêu cầu của Gpbank về việc buộc anh Nguyễn Văn M phải trả khoản tiền Lãi phạt chậm trả lãi là: 34.261.854 đồng không được chấp nhận nên phải chịu án phí sơ thẩm là: 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 (mười tám triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018 - 0016098 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh được hoàn trả lại cho GPbank.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 299; Điều 320; Điều 323; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 51, 52, 53, 54, 60 Luật Các tổ chức tín dụng.
- Khoản 1 Điều 30; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Khoản 2 và khoản 6 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu đối với anh Nguyễn Văn M.

2. Buộc anh Nguyễn Văn M trả Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu tổng số tiền tính đến hết ngày 28/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng số 0065/2015/TLD/HĐTD cùng Khế ước nhận nợ số 0065/TLD/KUNN01 ngày 09/02/2015 là: **945.291.987** (chín trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm chín mươi một nghìn, chín trăm tám mươi bảy) đồng.

Trong đó: Nợ gốc là 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 39.677.404 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 405.614.583 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2020 đến ngày trả hết các khoản nợ thì anh Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên tổng số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 0065/2015//TLD/HĐTD cùng Khế ước nhận nợ số 0065/TLD/KUNN01 ngày 09/02/2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu về việc buộc anh Nguyễn Văn M phải trả khoản tiền Lãi phạt chậm trả lãi là: **34.261.854** đồng

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn xin thi hành án thì Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 58(1); tờ bản đồ số: 02; Có địa chỉ tại: Thôn T, xã D, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Theo “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 449038 do UBND huyện Đông Anh thành phố Hà Nội cấp ngày 30/12/2014, số vào sổ cấp GCN: 3906.QĐUBND.2014/CH.00206.2014 mang tên anh Nguyễn Văn M.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn M đối với Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu.

Trường hợp số tiền thu hồi được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu thì anh Nguyễn Văn M còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết các khoản nợ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Văn M phải chịu **40.359.000** (bốn mươi tám triệu, ba trăm năm mươi chín nghìn) đồng án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 (mười tám triệu) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018 - 0016098 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Dầu khí Toàn Cầu có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2020).

Anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Đông Anh.
- TAND TP. Hà Nội.
- T.H.A huyện Đông Anh.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Phi Hùng